

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền Sở Tư pháp giải quyết thủ tục hành chính

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 62/BC-STP ngày 15/4/2022 và Tờ trình số 30/TTr-STP ngày 13/5/2022 về ban hành Quyết định ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền Sở Tư pháp giải quyết 08 thủ tục hành chính (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

Thời gian thực hiện ủy quyền: **kể từ ngày 01/6/2022 đến hết ngày 31/12/2023.**

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc giải quyết các thủ tục hành chính được ủy quyền theo đúng quy định; được phép sử dụng con dấu của Sở Tư pháp để thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền; tổng hợp kết quả, thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền, đề xuất tiếp tục ủy quyền hoặc dừng ủy quyền, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước 15 ngày tính từ ngày hết thời hạn ủy quyền để xem xét, quyết định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC&CĐS tỉnh;
- Vụ CCHC-Bộ Nội vụ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm QTI;
- CPVP;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh

Phụ lục

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1340/QĐ-UBND ngày 18/5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ỦY QUYỀN
SỞ TƯ PHÁP GIẢI QUYẾT**

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC
1	1.008929.000.00.00.H47	Thành lập Văn phòng thừa phát lại.
2	1.008932.000.00.00.H47	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại.
3	1.008934.000.00.00.H47	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại.
4	1.008936.000.00.00.H47	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại.
5	1.003160.000.00.00.H47	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi.
6	1.003976.000.00.00.H47	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng.
7	1.004878.000.00.00.H47	Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dượng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi.
8	1.003179.000.00.00.H47	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.